FireAnt

CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt (UPCOM: AVG)

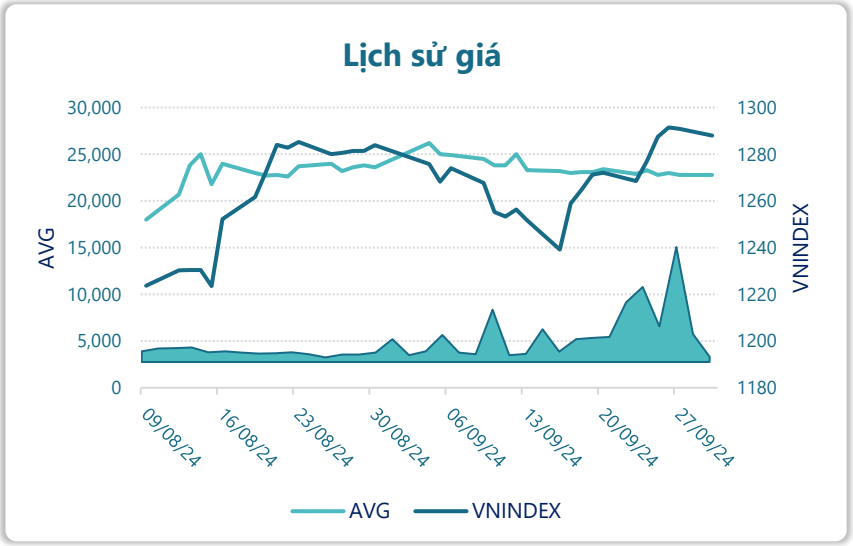

Thông tin giao dịch	30/09/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**22,800**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	26,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	18,000
SL cổ phiếu LH	13,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	17,290
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	310
P/E	33.4
EPS	682

DT thuần

Q3/24

134

tỷ VNĐ

QoQ: ▼35.0| -20.5%

LN sau thuế

Q3/24

3.61

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.25| 53.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

2.8%

#VALUE!

DT thuần

9T 2024

447

tỷ VNĐ

LN sau thuế

9T 2024

8.04

tỷ VNĐ

ROE

Q3/24

#VALUE!

#VALUE!

Kết quả kinh doanh

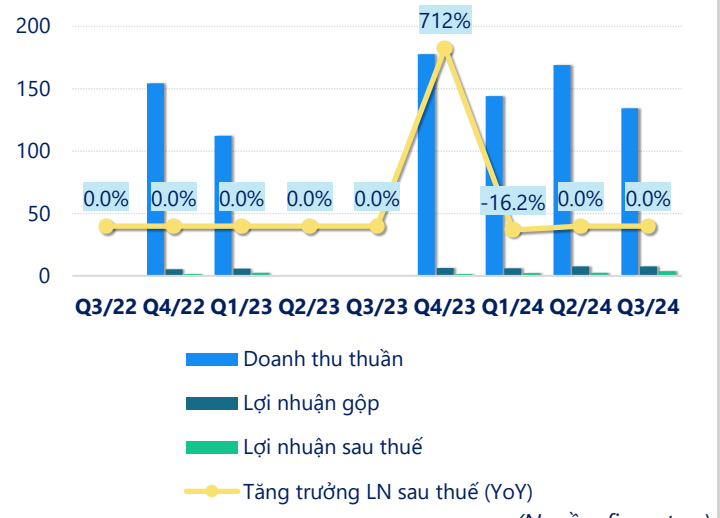

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

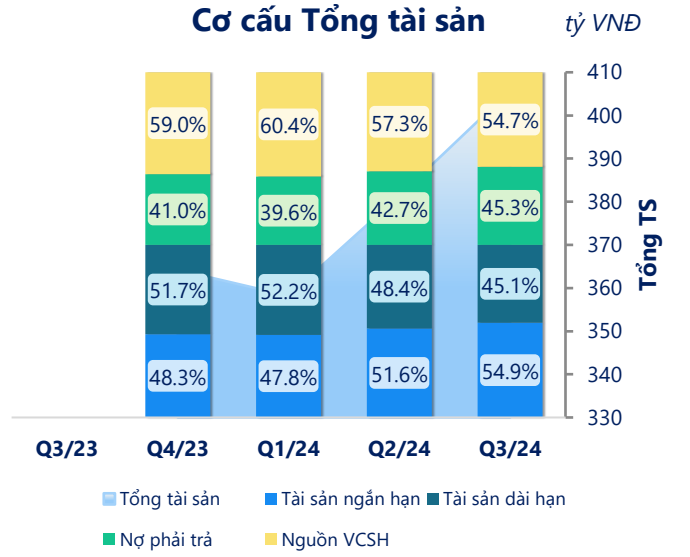

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

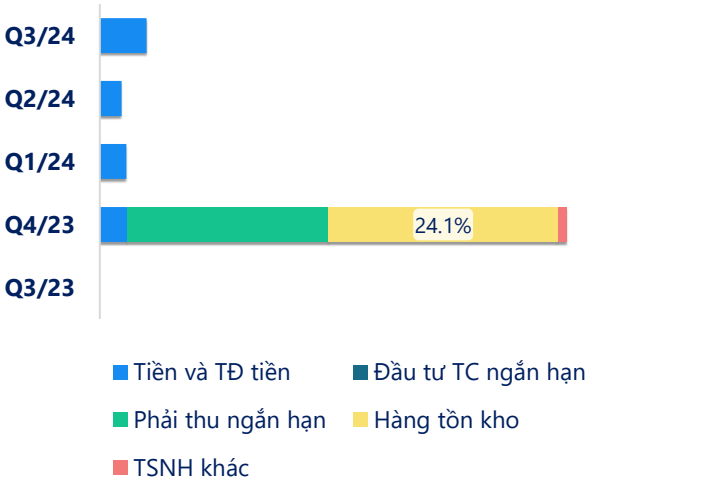

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

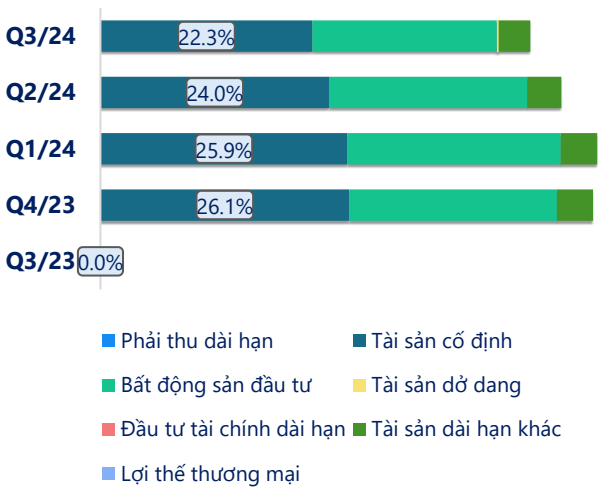

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

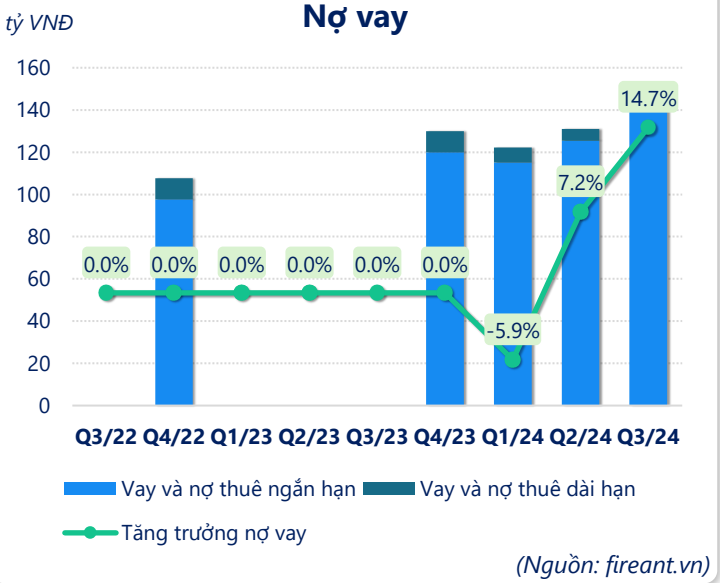

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

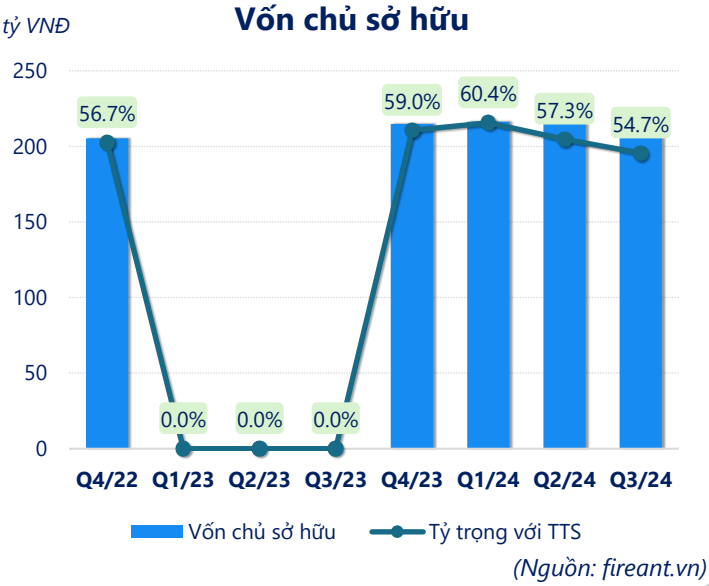

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

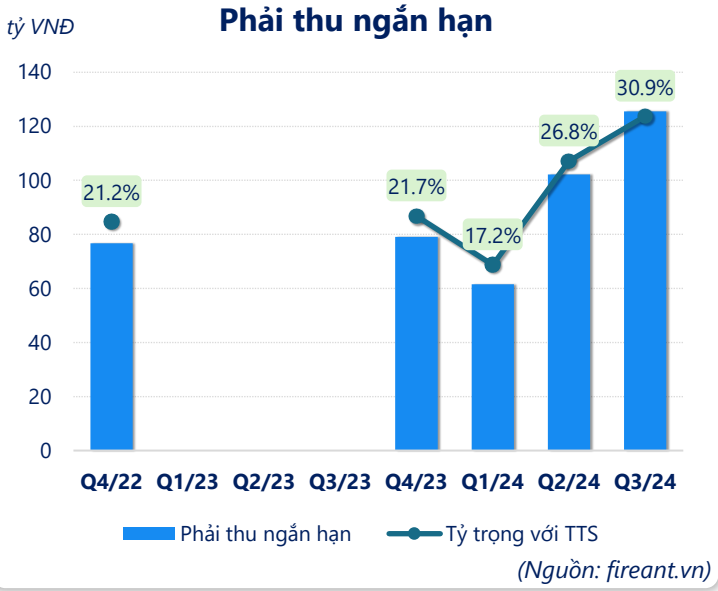

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

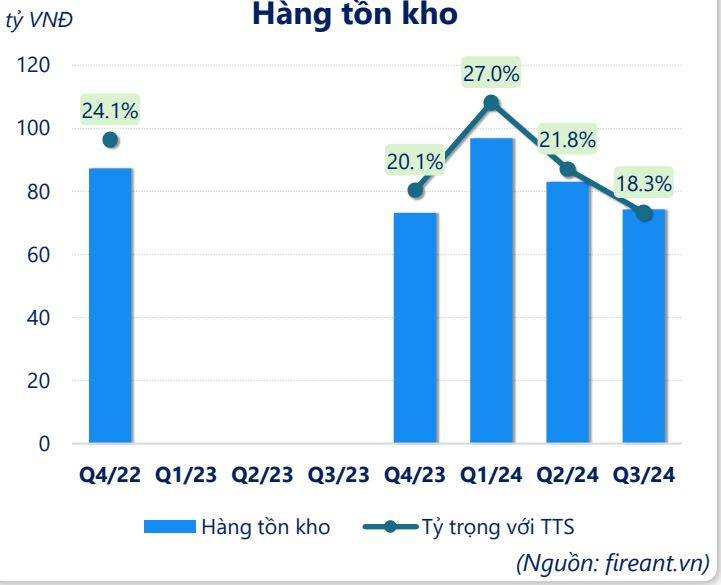

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

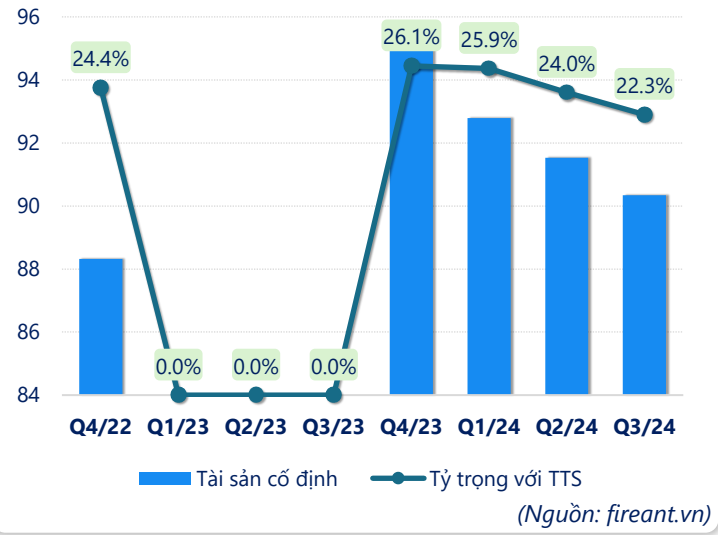

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

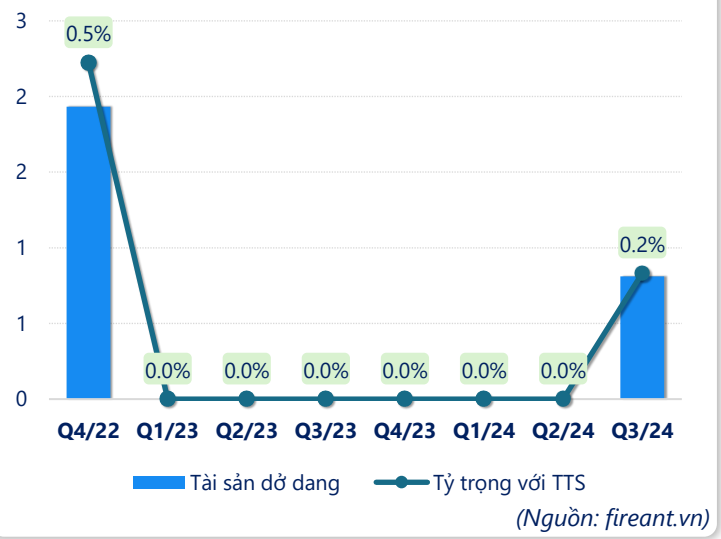

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

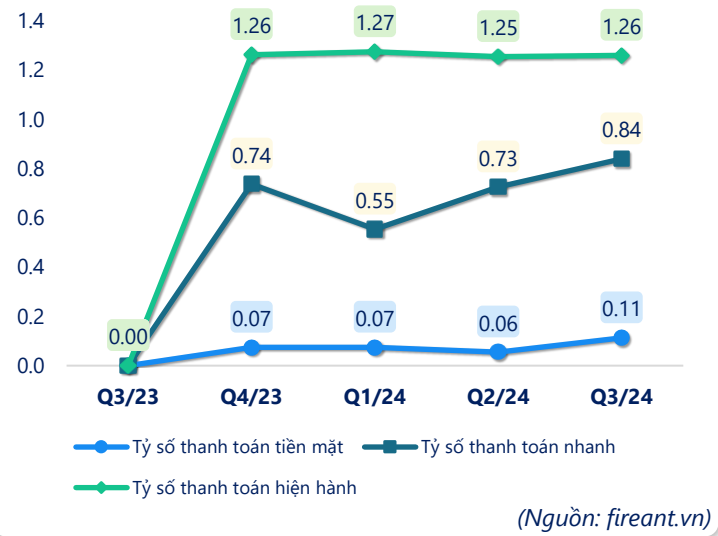

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

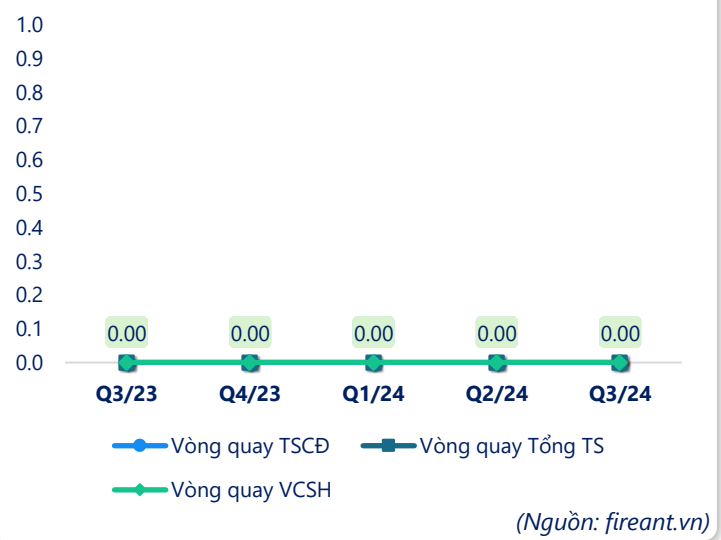

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản		**364**	**358**	**381**	**406**
Tài sản ngắn hạn		**176**	**171**	**197**	**223**
Tiền và tương đương tiền		10.4	10.0	8.67	19.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn		10.0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn		79.1	61.5	102	126
Hàng tồn kho		73.2	96.9	83.0	74.3
Tài sản ngắn hạn khác		3.21	2.90	3.01	2.91
Tài sản dài hạn		**188**	**187**	**185**	**183**
Phải thu dài hạn		0	0.02	0	0
Tài sản cố định		95.1	92.8	91.5	90.3
Bất động sản đầu tư		79.5	80.3	79.4	78.5
Tài sản dở dang		0	0	0	0.81
Đầu tư tài chính dài hạn		0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác		13.8	13.7	13.6	13.5
Lợi thế thương mại		0	0	0	0
Nợ phải trả		**149**	**142**	**163**	**184**
Nợ ngắn hạn		**139**	**135**	**157**	**177**
Vay và nợ thuê ngắn hạn		120	115	125	144
Phải trả người bán ngắn hạn		10.9	17.1	29.8	28.5
Nợ dài hạn		10.2	7.51	5.85	6.86
Vay và nợ thuê dài hạn		10.0	7.10	5.65	6.45
Nguồn vốn chủ sở hữu		**215**	**216**	**219**	**222**
Vốn chủ sở hữu		**215**	**216**	**219**	**222**
Vốn điều lệ		136	136	136	136
Kinh phí và quỹ khác		0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)